

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Mã, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự sau:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lê Hồng Q.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về tình cảm: Chị T và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung là Lê Anh T, sinh 2001 đã trưởng thành. Còn lại cháu Lê Tâm N, sinh năm 2010 chị T, anh Q thoả thuận để chị T chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, thoả thuận này cũng phù

hợp với nguyện vọng của cháu N. Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở và có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

- Về cấp dưỡng: Anh, chị tự thỏa thuận không đề nghị Toà giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lò Thị T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, tại biên lai số AA/2016/0004550 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị T được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
 - Toà án tỉnh Sơn La;
 - Chi cục THADS huyện Sông Mã;
 - UBND xã M
- (nơi đăng ký kết hôn);*
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết